

Số 59 -TB/HVCTQG

Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2021

THÔNG BÁO
tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2021 như sau:

1. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo

- Hình thức đào tạo: Chính quy

- Thời gian đào tạo: Hệ tập trung 18 tháng và hệ không tập trung 24 tháng.

- Địa điểm đào tạo: Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh số 135 đường Nguyễn Phong Sắc, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 1.540, cụ thể như sau:

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chỉ tiêu
a) Đợt 1 (tháng 5 - 2021)			670
1	Chính sách công	8340402	50
2	Chính trị học	8310201	50
3	Kinh tế chính trị	8310102	50
4	Kinh tế phát triển	8310105	30
5	Lãnh đạo học	8340408	50
6	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	100
7	Pháp luật về quyền con người	8380109	50
8	Quan hệ quốc tế	8310206	30
9	Quản lý kinh tế	8340410	100
10	Quản lý văn hóa	8319042	30
11	Triết học	8229001	30
12	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	100
b) Đợt 2 (tháng 10 - 2021)			870
1	Chính sách công	8340402	50
2	Chính trị học	8310201	50
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	8229008	30
4	Hồ Chí Minh học	8310204	30
5	Kinh tế chính trị	8310102	70
6	Kinh tế phát triển	8310105	30
7	Lãnh đạo học	8340408	50
8	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	8229015	30
9	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	8380106	100
10	Pháp luật về quyền con người	8380109	50
11	Quan hệ quốc tế	8310206	30

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Chi tiêu
12	Quản lý kinh tế	8340410	100
13	Quản lý văn hóa	8319042	30
14	Tôn giáo học	8229009	30
15	Triết học	8229001	30
16	Văn hóa học	8229040	30
17	Xã hội học	9310301	30
18	Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước	8310202	100

3. Điều kiện dự thi

Thí sinh dự thi tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng các điều kiện sau:

a) Đối tượng tuyển sinh:

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cử đi học. Các trường hợp khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

b) Điều kiện về văn bằng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc phù hợp với ngành đăng ký dự thi đào tạo trình độ thạc sĩ;

- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với ngành dự thi phải có chứng chỉ học bổ sung kiến thức do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp trước khi dự thi;

- Có bằng tốt nghiệp đại học được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành dự thi và được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận.

c) Điều kiện về thâm niên công tác:

- Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp ngành đúng, ngành phù hợp: Được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp đại học nếu xếp loại tốt nghiệp từ Khá trở lên. Trường hợp bằng tốt nghiệp xếp loại khác, phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày đăng ký dự thi;

- Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành gần: Phải có ít nhất 01 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày đăng ký dự thi;

- Thí sinh dự thi có bằng tốt nghiệp đại học ngành khác: Phải có ít nhất 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực ngành đăng ký dự thi kể từ ngày có quyết định tiếp nhận công tác đến ngày nộp hồ sơ dự thi (*chi tiết xem: Danh mục ngành đúng, phù hợp, ngành gần, ngành khác với ngành tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ*).

sĩ của Học viện). Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh xem xét quyết định.

d) **Điều kiện về sức khỏe:** Đủ sức khỏe để học tập và công tác (có giấy chứng nhận sức khỏe của Bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên).

e) **Điều kiện về hồ sơ:** Nộp đầy đủ hồ sơ theo mẫu và đúng thời gian quy định của Học viện.

4. Môn thi tuyển sinh

a) Thí sinh dự thi phải tham dự kỳ thi tuyển sinh do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức, gồm các môn quy định cho từng ngành như sau:

TT	Môn thi		Cơ bản	Cơ sở ngành	Ngoại ngữ
	Ngành				
1	Triết học	Triết học Mác - Lênin (Dành cho chuyên Triết)	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử triết học	Tiếng Anh (Bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam/ A2 khung tham chiếu Châu Âu)
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Triết học Mác - Lênin (Dành cho chuyên Triết)	Triết học Mác - Lênin	Lý luận về chủ nghĩa xã hội khoa học	
3	Kinh tế chính trị	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử các học thuyết kinh tế	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử Việt Nam	
5	Xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Lý luận về Đảng và xây dựng Đảng	
6	Chính trị học	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Lịch sử tư tưởng chính trị	
7	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Lý luận chung về nhà nước và pháp luật	
8	Văn hóa học	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng	
9	Hồ Chí Minh học	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Tư tưởng Hồ Chí Minh	
10	Xã hội học	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Xã hội học đại cương	
11	Chính sách công	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Chính sách công	
12	Lãnh đạo học	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Những vấn đề cơ bản về lãnh đạo	
13	Pháp luật về quyền con người	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Luật Hiến pháp Việt Nam	
14	Tôn giáo học	Triết học Mác - Lênin	Triết học Mác - Lênin	Chủ nghĩa Mác - Lênin và chính sách của Đảng ta về Tôn giáo	
15	Quản lý kinh tế	Kinh tế học	Kinh tế học	Khoa học quản lý	
16	Kinh tế phát triển	Kinh tế học	Kinh tế học	Kinh tế phát triển	
17	Quan hệ quốc tế	Lịch sử Quan hệ quốc tế	Lịch sử Quan hệ quốc tế	Chính sách đối ngoại Việt Nam	
18	Quản lý văn hóa	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa	Đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam về văn hóa	Lý luận Văn hóa và phát triển	

b) Miễn thi môn ngoại ngữ:

Miễn thi môn ngoại ngữ đối với thí sinh thuộc một trong các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài và được Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận;
- Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu từ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi hoặc chứng chỉ tương đương (*xem Phụ lục*).

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tuyển sinh sẽ thẩm định chứng chỉ hoặc thành lập Hội đồng kiểm tra năng lực ngoại ngữ của các thí sinh đã có chứng chỉ. Kết quả kiểm tra sẽ được sử dụng làm kết quả chính thức để xét miễn thi đầu vào về ngoại ngữ tại Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh hoặc hủy kết quả thi, xét đầu vào nếu phát hiện các sai phạm.

5. Đối tượng và chính sách ưu tiên

a) Đối tượng ưu tiên:

- Thí sinh có thời gian công tác liên tục từ 02 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực I trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành và phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;
- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;
- Con liệt sĩ;
- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

b) Chính sách ưu tiên:

- Hoàn thành chương trình đào tạo thạc sĩ, học viên có đủ điều kiện theo quy định sẽ được học Hoàn chỉnh chương trình Cao cấp lý luận chính trị do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức và cấp bằng.

PHỤ LỤC

1. DANH SÁCH CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO CẤP CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO VIỆT NAM
ĐƯỢC GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH CÔNG NHẬN

STT	Tên các cơ sở đào tạo
1	Đại học ngoại ngữ - Đại học quốc gia Hà Nội
2	Đại học ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng
3	Đại học ngoại ngữ - Đại học Huế
4	Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
5	Đại học Sư phạm Hà Nội
6	Đại học Hà Nội
7	Đại học Thái Nguyên
8	Đại học Cần Thơ
9	Đại học Ngân hàng TP Hồ Chí Minh
10	Đại học Sài Gòn
11	Đại học Văn Lang
12	Đại học Trà Vinh
13	Đại học Vinh
14	Học viện An ninh nhân dân
15	Học viện Báo chí và Tuyên truyền

2. BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ TƯƠNG
ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DỪNG CHO
VIỆT NAM ÁP DỤNG TRONG ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Kèm theo Thông tư số: 15 /2014/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 5 năm 2014 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Tiếng Anh

Cấp độ (CEFR)	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	Khung Châu Âu
3/6 (Khung VN)	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Cấp độ (CEFR)	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật
3/6 (Khung VN)	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4

Ghi chú: Đối với một số chứng chỉ quốc tế không thông dụng khác, cơ sở đào tạo cần gửi đến Cục Quản lý chất lượng - Bộ Giáo dục và Đào tạo thẩm định về việc quy đổi tương đương.